

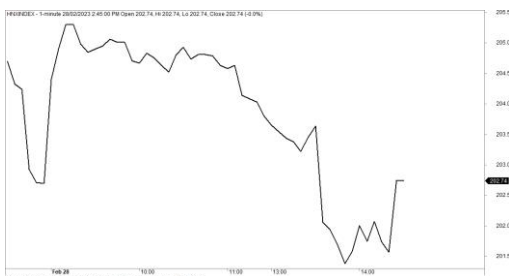
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,024.68	202.38	76.44
% ngày	0.34%	-0.44%	0.78%
% tuần	-5.32%	-5.47%	-2.23%
% tháng	-8.27%	-8.33%	1.93%
% năm	-31.24%	-54.05%	-31.87%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	9,429	1,136	476
TB 1 tháng	10,438	1,117	486
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	910.00	29.26	6.62
Bán	910.68	12.48	6.94
Giá trị ròng	-0.68	16.79	-0.32
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	83	149
Mã Giảm	305	77	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.43	14.82	12.16
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,105	257	974
LS Cổ tức	3.06%	6.08%	3.99%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch tích cực hơn trong phiên hôm nay ở khía cạnh lực bán đã suy giảm. Tuy nhiên, dòng tiền yếu khiến thị trường biến động trong biên độ hẹp. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tăng 0.34% dừng tại 1024.68 điểm. Chỉ số HNX-Index giảm 0.44%, chỉ số Upcom-Index tăng 0.78%. Giá trị giao dịch khớp lệnh sụt giảm mạnh với con số 6,154 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Vingroup (VIC, VHM, VRE) cùng với MSN (2.6%), SAB (1.5%), VJC (1.5%) diễn biến tích cực trong phiên hôm nay. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng cũng tích cực hơn trong phiên hôm nay với sắc xanh xuất hiện trên nhiều mã cổ phiếu như ACB, HDB, STB, TPB, VCB, VPB. Ở chiều giảm, TCB (-1.9%), MWG (-1.2%) đi ngược thị trường.

Khối ngoại mua ròng 16 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VNM (23 tỷ), PVD (18 tỷ), PC1 (17 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, HPG (50 tỷ), DXG (28 tỷ), E1VFN30 (20 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

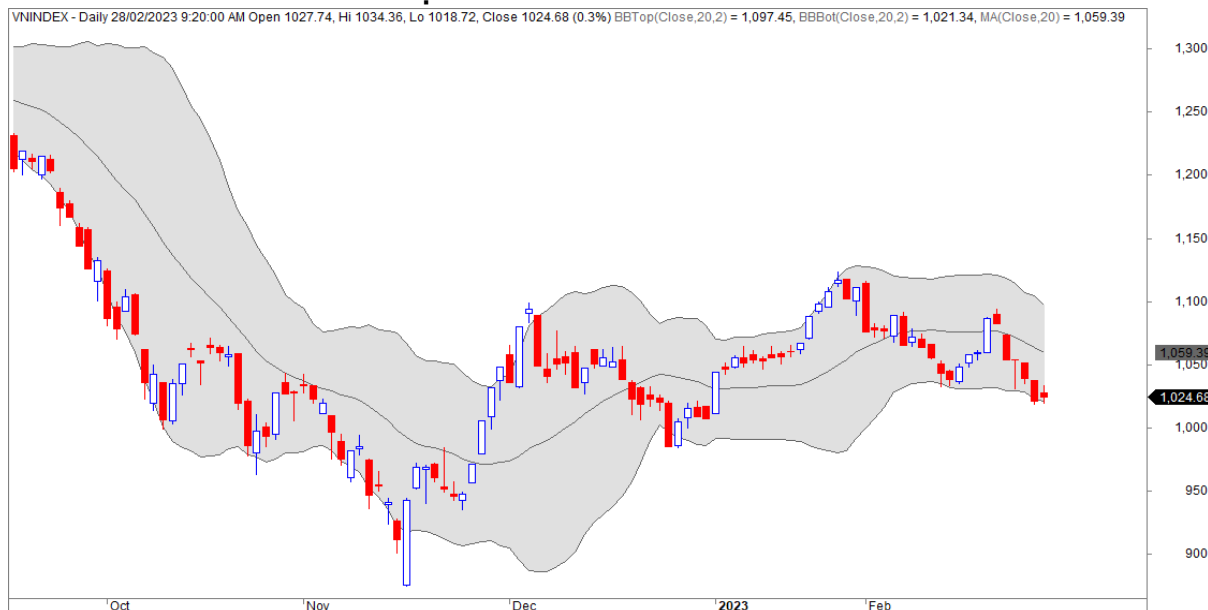
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà giảm trong phiên kế tiếp. Điểm rủi ro lớn nhất là thanh khoản ở mức thấp tại nhịp hồi cho thấy dòng tiền ngắn hạn vẫn yếu và các nhà đầu tư chưa sẵn sàng quay trở lại thị trường. Đồng thời, chỉ số VN-Index vẫn có thể tiếp tục giảm và kiểm định lại vùng 985 – 1,000 điểm trong vài phiên tới. Ngoài ra, rủi ro ngắn hạn vẫn ở mức cao và chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn rất bi quan với diễn biến hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục ưu tiên hạ tỷ trọng cổ phiếu về mức thấp. Trong trường hợp nếu chỉ số VN-Index giảm mạnh về vùng 985 – 1,000 điểm thì các nhà đầu tư cần hạn chế bán tháo hoặc dừng bán.

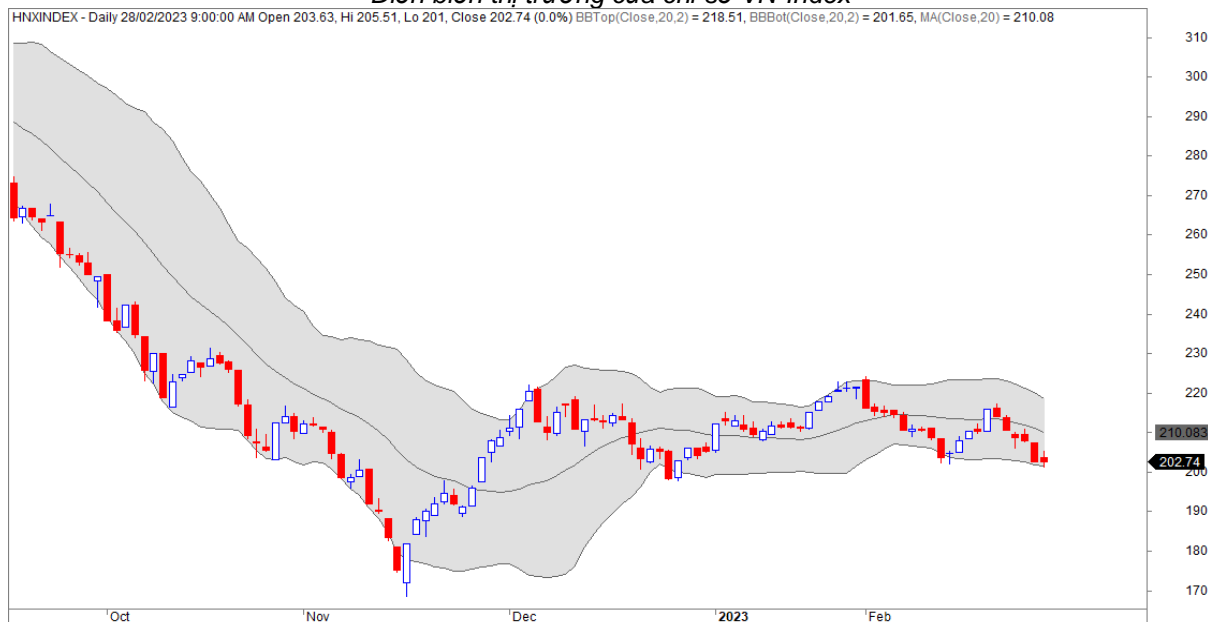
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1024.68	0.34%
VN30	1014.96	0.35%
VN Mid	1247.31	0.39%
VN Small	1094.31	-0.08%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	202.38	-0.44%
HN30	354.32	0.63%
VNX AllSh	966.19	0.33%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	76.44	0.78%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	910	
Bán	910.68	
GT ròng	-0.68	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	29.26	
Bán	12.48	
GT ròng	16.79	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.62	
Bán	6.94	
GT ròng	-0.32	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
LSS	500	6.94%
TMT	1150	6.89%
GDT	2000	6.15%
ELC	600	5.13%
HDG	1400	5.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DVM	1000	6.49%
TNG	800	4.73%
MBG	200	4.26%
CEO	700	3.59%
PVI	1200	2.41%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VOC	2109	9.13%
DSC	492	2.72%
VFS	333	1.38%
QTP	163	1.10%
SBS	53	1.08%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SCR	-490	-7.00%
PSH	-480	-6.87%
TRC	-1950	-6.84%
HQC	-250	-6.76%
IJC	-800	-6.20%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVB	-1700	-9.71%
BTS	-600	-9.52%
AMV	-400	-8.70%
PLC	-2300	-7.21%
TVD	-900	-5.77%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCP	-2200	-8.63%
CST	-662	-3.08%
SSH	-1519	-2.52%
G36	-113	-1.61%
ACV	-775	-0.92%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	439,178	
BID	223,840	
VIC	200,232	
GAS	199,051	
VHM	178,094	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,475	
BAB	13,096	
KSF	12,900	
IDC	12,639	
PVS	12,284	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	182,805	
VGI	61,147	
MCH	51,613	
VEA	50,586	
BSR	48,895	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MSB	25,654,600	2,182,576
HQC	19,033,400	10,501,754
HPG	16,329,800	26,209,046
SCR	15,889,300	6,508,702
VPB	13,729,400	17,608,869

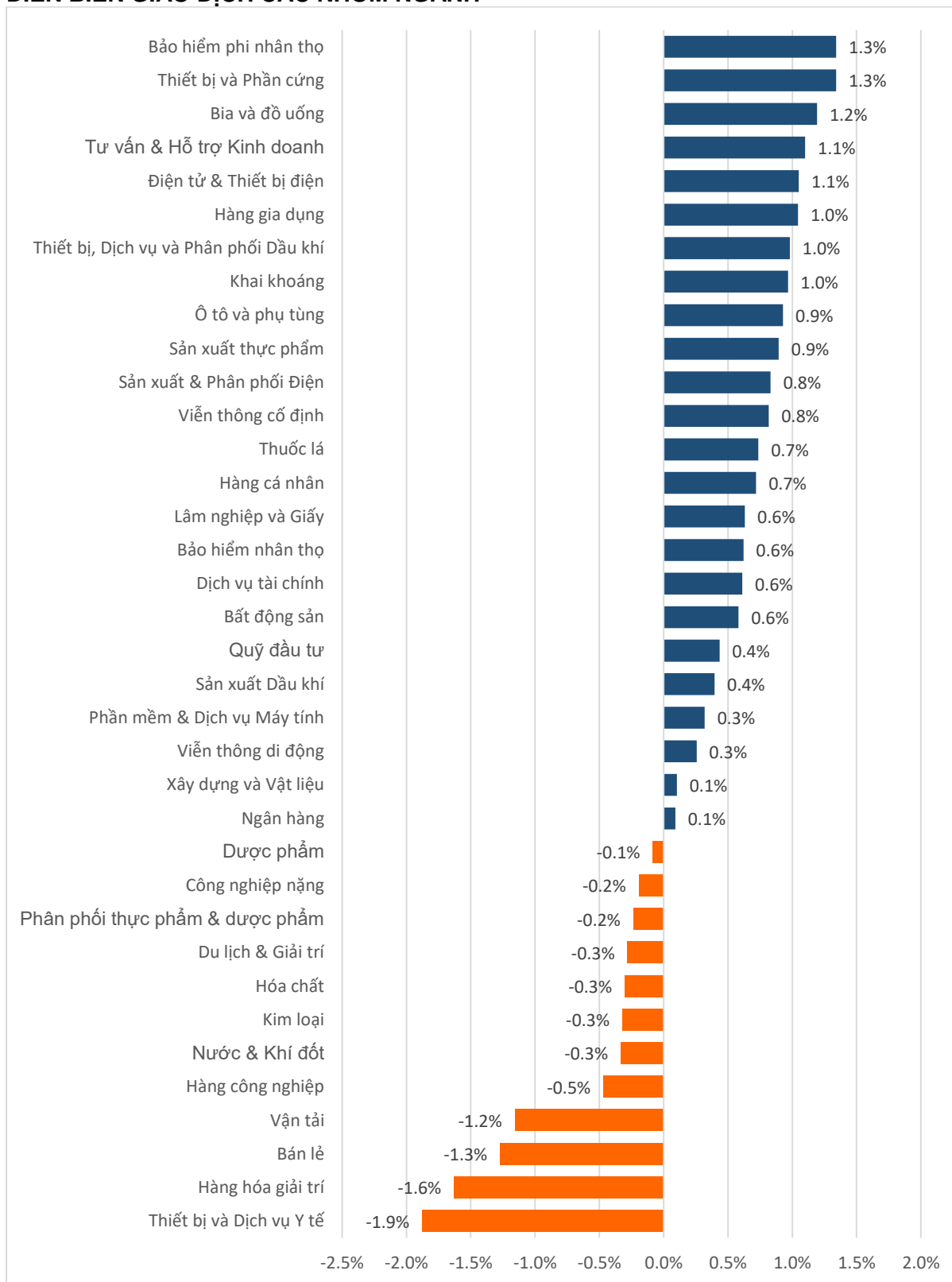
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	5,579,366	13,777,527
AMV	5,388,361	1,979,705
CEO	5,260,388	9,249,390
PVS	3,900,698	6,815,564
HUT	2,816,512	1,827,984

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	3,606,674	9,641,563
LMH	2,122,300	1,211,896
VBB	1,971,965	12,213
C4G	1,395,766	3,155,822
VHG	1,018,530	1,722,482

Nguồn: Bloomberg & YSVN



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

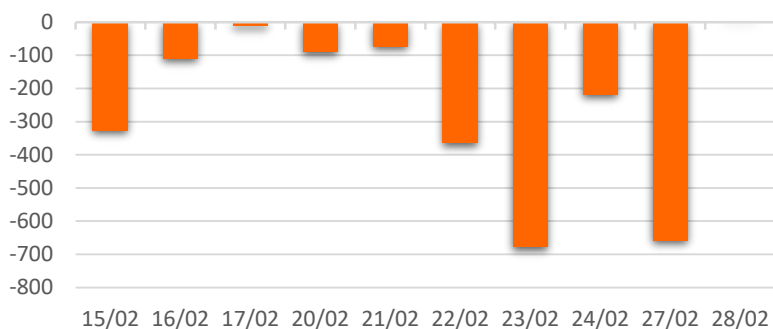


Nguồn: FiinPro – YSVN



THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

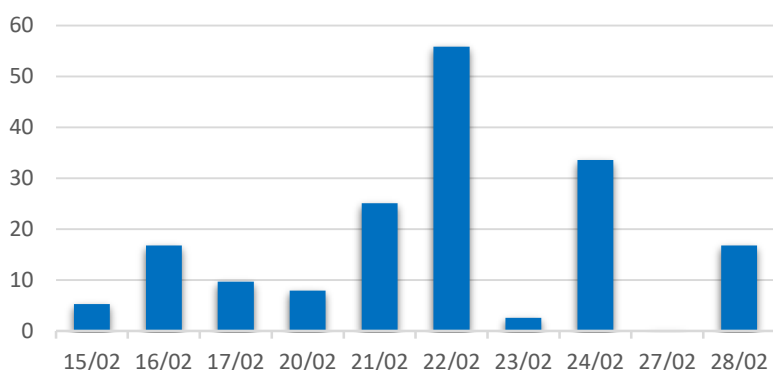
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VNM	22,545	HPG	50,613
PVD	18,333	DXG	27,851
PC1	16,798	E1VFN30	19,948
VIC	14,485	KDC	14,334
POW	13,343	NLG	12,353

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

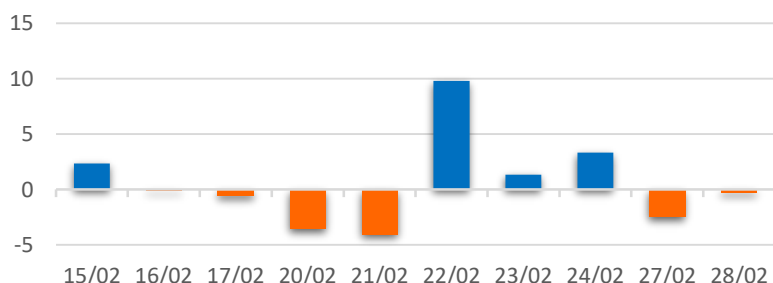
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	7,772	PVS	1,742
IDC	6,284	NVB	975
SHS	1,422	THD	295
MBG	1,398	IVS	132
PVI	1,227	PLC	94

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
LTG	861	VEA	2,487
MML	499	VTP	201
MPC	405	ACV	137
PHP	259	BSR	22
GHC	121	DC1	18

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFN30	18,706	MBB	20,865
TCB	15,988	STB	20,759
VRE	4,431	FUEVFN30	11,093
HDG	4,139	HPG	7,045
MSN	3,556	EIB	3,864

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

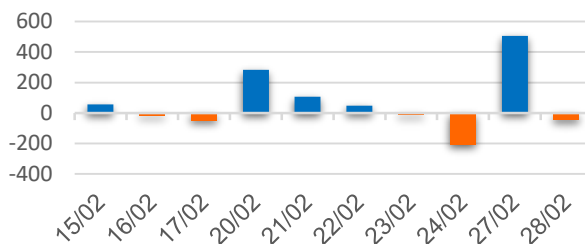
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		DVM	323

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	1,956	AFX	2,000
MCH	1,253	ACV	43

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

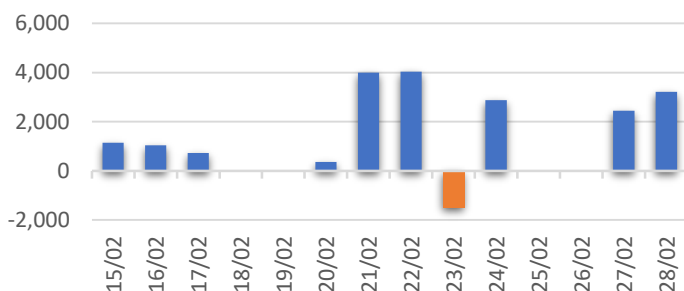
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



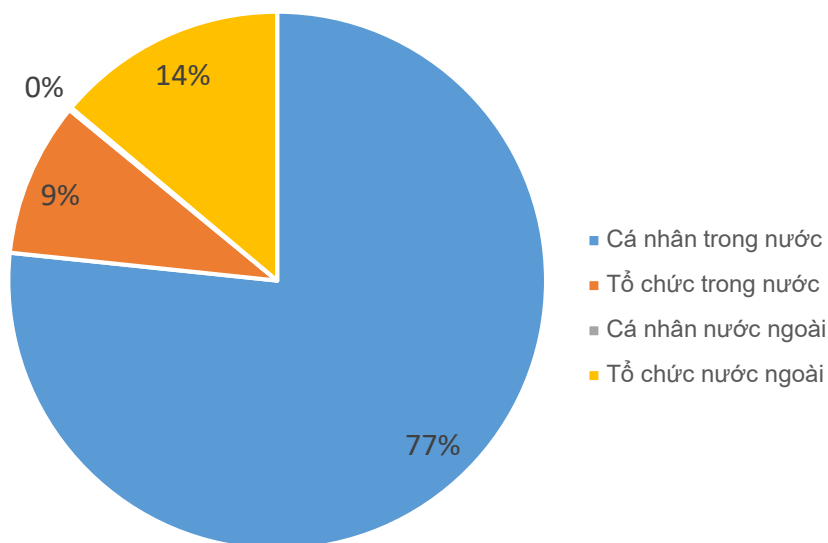
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

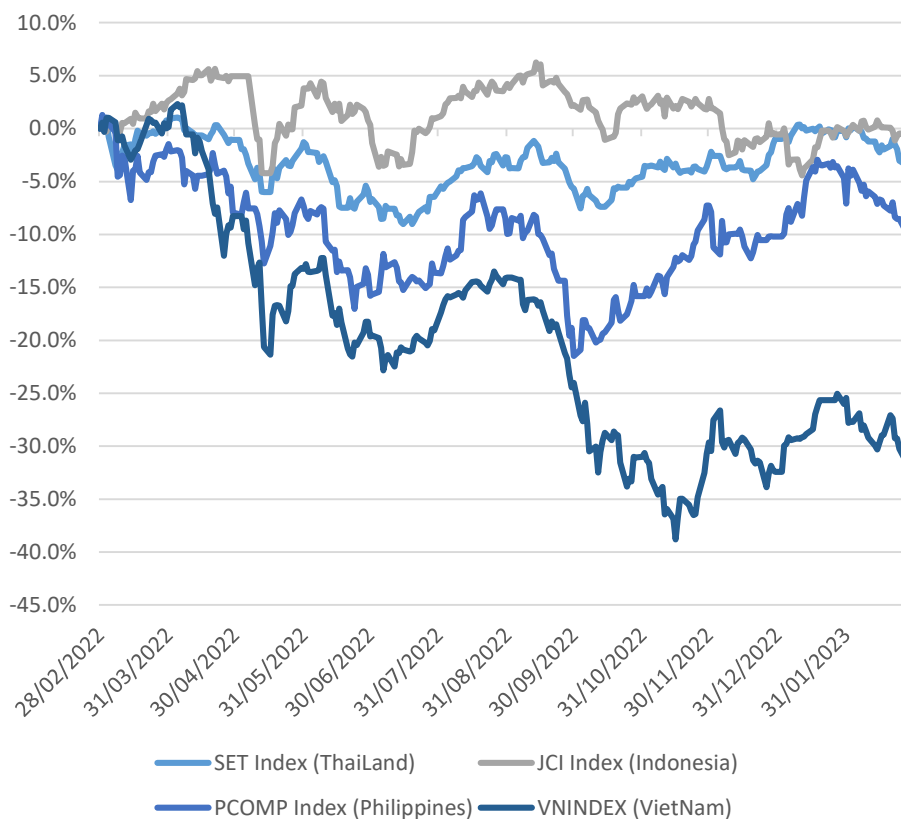


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN

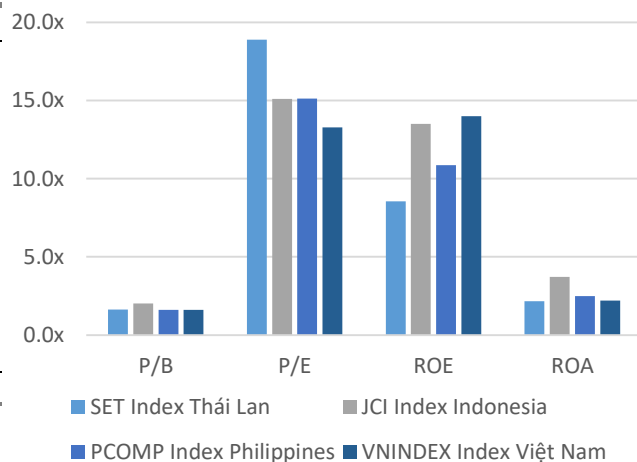
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		18.9x	15.1x	15.1x	13.3x
ROE	%	8.56	13.51	10.86	13.99
ROA	%	2.15	3.72	2.48	2.19
Vốn hóa	Tỷ USD	562.20	624.26	170.78	171.27
GTGD	Tỷ USD	1.40	0.43	0.11	0.31
LS cổ tức	%	2.82	2.63	2.20	1.87

Nguồn: Bloomberg & YSVN



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM**Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân**

Nguyễn Thế Minh
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền
Trưởng phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh
Phó Phòng NC-PT
+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát
Chuyên viên phân tích cao cấp
+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Ngô Thanh Thảo
Trợ lý phân tích
+84 28 3622 6868 ext 3952
thao.ngo@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành
Giám đốc Khu vực Miền Bắc
+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy
Giám đốc chi nhánh Bình Dương
+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn
+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai
+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng
+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang
Giám đốc chi nhánh Hà Nội
+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu
+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written